TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 09/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toại và ông Lê Xuân Khanh
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Song Hào
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa*:**
Ông Ngô Đức Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Hoài N (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày12/8/1990 tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ1, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T (chết); mẹ kế: Trương Thị L sinh năm 1957 (đã ly hôn với bố); bị cáo có 3 em gái cùng cha khác mẹ; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp“ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh C, sinh ngày 23/3/ 2000
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ2, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh
(Có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Phan Thị H, sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ2, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Dương Hoài N gần Trường THPT Cù Huy C, do vậy trước cổng nhà vào ngày học thường xuyên có xe mô tô của học sinh đi học để ở đó. Từ đó N đã nảy ra ý định sẽ lấy trộm một chiếc đưa vào Thị xã K làm phương tiện đi lại. Khoảng 16h00 ngày 10/5/2018, như thường ngày thấy một số xe mô tô của học sinh đang dựng trước cổng, N lấy chiếc chìa khóa cũ của gia đình mình đi ra cổng đoạn sát với đường liên thôn rồi tra vào ổ khóa điện của chiếc xe YAMAHA biển kiểm soát 38N4 – 3495; mở được xe, N đẩy xe vào cất dấu ở lùm lá Dong cách đó khoảng 15 m rồi đi về nhà.

Sau buổi học, chị Nguyễn Thị Thanh C phát hiện xe máy bị mất, có vào nhà hỏi nhưng N trả lời không biết gì nên chị C về cùng mẹ là bà Phan Thị H đến trình báo với cơ quan Điều tra Công an huyện Vũ Quang về việc mất xe.

Nhận thấy hành vi trộm cắp của mình là không thể trốn tránh được nên sáng ngày sau 11/5/2018, Dương Hoài N đưa xe máy trộm được đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Vũ Quang tự thú và khai báo đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Chiếc xe mô tô BKS 38N4 – 3495 là tài sản của bà Phan Thị H cho con gái là Nguyễn Thị Thanh C mượn để đi học hàng ngày. Tại bản kết luận số 13/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Quang xác định trị giá chiếc xe mô tô tại thời điểm bị trộm là 7.500.000 đồng. Xác định đây là tài sản của người bị hại nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; sau khi nhận lại tài sản phía gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự đối với bị cáo.

Đối với chiếc chìa khóa, bị cáo khai vứt gần đó nhưng cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không thu giữ được.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-VQ ngày 25/6/2018 đã truy tố bị cáo Dương Hoài N về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố; cứ vào tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm tại các điểm i, r và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do hoàn cảnh gia đình nghèo, bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp, thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên về xác định tư cách người tham gia tố tụng của Viện kiểm sát đưa bà H là người bị hại còn chị C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đúng, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 62 BLTTHS: Mặc dù chiếc xe là tài sản của bà H nhưng đã cho chị C mượn đi học lâu nay và chị C (đã trên 18 tuổi – là người trực tiếp quản lý tài sản) làm mất thì người bị hại chính là chị C chứ không phải là bà H. Nên Hội đồng xét xử xác định chị C là người bị hại, bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; về quyền và nghĩa vụ của chị C và bà H được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố: Đó là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã dùng chiếc khóa cũ của gia đình để tra mở chiếc xe mô tô của chị C; sau khi mở được khóa thì đưa chiếc xe thu dấu vào bụi lá Dong với mục đích sau đó đưa vào Thị xã K để làm phương tiện đi lại. Sau một đêm suy nghĩ thấy việc làm của mình là sai trái, không thể trốn tránh được nên sáng ngày 11/5/2018 bị cáo N đã đưa xe lên cơ quan Điều tra Công an huyện Vũ Quang tự thú và nộp lại tài sản trộm cắp. Theo kết luận định giá tài sản thì trị giá chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp được là 7.500.000 đồng. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và hậu quả xảy ra, Tòa thấy rằng việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang truy tố bị cáo Dương Hoài N về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm, song Hội đồng xét xử cũng xem xét mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ để giải quyết hợp lý, hợp tình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS); sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thấy sai lầm tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú (quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS); người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS); ngoài ra bị cáo lớn lên trong hoàn cảnh mồ côi mẹ lúc 15 ngày tuổi, phải sống với bà Nội; khi bà Nội mất lại chung với mẹ kế; nay mẹ kế ly hôn làm đơn đòi lấy tài sản nên làm cho bị cáo hoang mang, lo sợ vì không biết phải ở đâu; hơn nữa tại phiên tòa hôm nay gia đình người bị hại cũng có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS). Từ những tình tiết giảm nhẹ trên, Tòa án

thấy rằng việc bị cáo phạm tội là do hoàn cảnh, nông nổi và bột phát; sau khi phạm tội đã biết ăn năn hối cải; nhân thân tốt, có nơi ở ổn định nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng trong thời gian thứ thách bị cáo phải sự quản lý của chính quyền địa phương; nếu vi phạm thì bị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên Tòa chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về tang vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA có BKS 38N4 – 3495 là tài sản do chị C mượn để làm phương tiện đi lại, được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị H (mẹ của chị C); đây là tài sản hợp pháp của bà H nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho mẹ con chị C cũng là phù hợp; tuy nhiên về thủ tục có vi phạm nhưng không nghiêm trọng, quyền lợi hợp pháp của những người tham gia tố tụng vẫn được đảm bảo, không ai có ý kiến gì nên Tòa chấp nhận việc xử lý đó.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Tòa không phải xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hoài N, phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Dương Hoài N 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo; thứ thách 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ1, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh theo dõi, giáo dục trong thời gian thứ thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thứ thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí; buộc bị cáo Dương Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị C, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- THA Hình sự; Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVS-VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng